

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93** /2021/DS-ST

Ngày: 17/6/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần TP (viết tắt là **TPBank**).

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, số 57, phố LTK, phường THĐ, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L - Giám đốc thu hồi nợ KHCN (Giấy ủy quyền số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đào Thị S, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thùy L1, bà Phạm Minh A (Văn bản ủy quyền số 713/2020/UQ-TPB.RB ngày 26/10/2020).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1983.

2.2. Bà Vũ Thị M1, sinh năm 1986 (vợ ông M).

Cùng HKTT và cư trú: Đội 3, thôn SĐ, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Có mặt: Bà Đào Thị S là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

Vắng mặt: Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1.1. Về nội dung của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 179/2018/HĐTD/HDG/01 ngày 15/3/2018:

Ngày 15/3/2018, Ngân hàng TMCP TP– Chi nhánh THN(sau đây gọi tắt TPBank) và ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 179/2018/HĐTD/HDG/01 với nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: **272.000.000 đồng** (Hai trăm bảy mươi hai triệu đồng).
- Mục đích vay:
 - + Vay 266.000.000 đồng mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1810140/2018/HĐMB-TM/CNHĐ ký ngày 10/3/2018 giữa Chi nhánh Hà Đông - Công ty cổ phần ô tô Trường Hải và ông Nguyễn Đình M.
 - + Vay 6.000.000 đồng mua bảo hiểm an tâm tín dụng.
- Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.
- Ngày giải ngân: 16/3/2018.
- Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên.
- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 16/3/2023.
- Kỳ trả nợ lãi: 01 tháng/lần vào ngày 15.
- Kỳ trả nợ gốc: Trả nợ nhiều lần theo lịch trả nợ do Tpbank gửi khách hàng, định kỳ 01 tháng/lần.
- Lãi suất vay: Lãi suất linh hoạt;
 - + Lãi suất áp dụng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến ngày 16/3/2019 là 8,4%/năm.
 - + Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 16/3/2023: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần và bằng Lãi suất tiết kiệm 12 tháng VNĐ của Tpbank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 4,5%/năm.
- Kỳ điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/ lần.

Thực hiện đúng Hợp đồng tín dụng, TPBank đã giải ngân cho ông M và bà Mai đủ số tiền 272.000.000 đồng qua ủy nhiệm chi.

1.2. Tài sản bảo đảm: Xe ô tô nhãn hiệu THACO; màu xanh; loại xe: Tải có mui; số khung: RLHA500BKHC070237; số máy: JT735919; biển kiểm soát: 29C-793.20; sản xuất năm 2017; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 445093 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. Hà Nội cấp ngày 15/3/2018 cho ông Nguyễn Đình M. Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 179/2018/HĐTD/HDG/01 ký ngày 15/3/2018 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội theo đúng quy định pháp luật.

1.3. Quá trình thực hiện hợp đồng: Tính đến ngày 05/5/2021, ông M - bà M1 đã trả cho TPBank tổng số tiền là: 54.902.324 đồng; trong đó gốc đã trả: 38.368.256 đồng; lãi đã trả: 16.534.068 đồng. Do ông M - bà M1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/12/2018 TPBank đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Ngày 02/7/2019, TPBank đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn.

1.4. Quan điểm, yêu cầu khởi kiện: TPBank đề nghị Tòa án:

- Buộc ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 05/5/2021 là: **323.528.973 đồng**; trong đó nợ gốc: 233.631.744 đồng; nợ lãi trong hạn: 48.542.140 đồng; nợ lãi quá hạn: 41.355.089 đồng.

- Kể từ ngày 06/5/2021, ông M - bà M1 tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông M - bà M1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên và lãi phát sinh cho TPBank, TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho TPBank. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả hết khoản nợ thì ông M - bà M1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho TPBank.

2. Đối với bị đơn - ông Nguyễn Đình M và bà Vũ Thị M1: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M - bà M1 tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng ông M - bà M1 không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

3. Ngày 26/3/2021 và ngày 13/4/2021, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô nhãn hiệu THACO; màu xanh; loại xe: Tải có mui; số khung: RLHA500BKHC070237; số máy: JT735919; biển kiểm soát: 29C-793.20; sản xuất năm 2017 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đình M nhưng ông M không mang xe đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định được.

4. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

Ý kiến của nguyên đơn: TPBank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 phải trả số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay tạm tính đến ngày **17/6/2021** là: **328.904.570 đồng**, trong đó nợ gốc: **233.631.744 đồng**; Lãi trong hạn: **49.982.125 đồng**; Lãi quá hạn: **45.290.701 đồng**. Kể từ ngày **18/6/2021**, ông M - bà M1 phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ cho TPBank.

Trường hợp ông M - bà M1 không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đủ nợ cho TPBank thì đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ trả hết số nợ thì ông M - bà M1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho TPBank.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bị đơn phải trả nguyên đơn tổng số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay tạm tính đến ngày **17/6/2021** là: **328.904.570 đồng**, trong đó nợ gốc: **233.631.744 đồng**; Lãi trong hạn: **49.982.125 đồng**; Lãi quá hạn: **45.290.701 đồng**.

Buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kể từ ngày **18/6/2021** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xác định Hợp đồng thế chấp là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 có hộ khẩu thường trú tại xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. TPBank khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về áp dụng pháp luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng năm 2018 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các luật đang có hiệu lực để giải quyết tranh chấp.

1.3. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Ngày 15/3/2018, TPBank và ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 đã ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô số 179/2018/HĐTD/HDG/01 với nội dung như sau: Số tiền vay: **272.000.000 đồng**; mục đích vay: Vay mua xe ô tô và mua bảo hiểm an tâm tín dụng; Nội dung của Hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật.

Xác định Hợp đồng cho vay số 179 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng.

Thực hiện đúng Hợp đồng, TPBank đã giải ngân cho ông M - bà M1 đủ số tiền 272.000.000 đồng. Như vậy TPBank đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M - bà M1 đã trả cho TPBank số tiền là: 54.902.324 đồng; trong đó gốc đã trả: 38.368.256 đồng; lãi đã trả: 16.534.068 đồng.

Do ông M - bà M1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 02/7/2019 TPBank đã ra thông báo thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn. Như vậy ông M - bà M1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó, TPBank khởi kiện đề nghị buộc ông M - bà M1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay là có căn cứ pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ bảng thống kê chi tiết về khoản nợ theo Hợp đồng cho vay do nguyên đơn cung cấp; căn cứ quy định tại Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Theo đó buộc ông M - bà M1 phải trả cho TPBank tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày **17/6/2021** là: **328.904.570 đồng**, trong đó nợ gốc: **233.631.744 đồng**; Lãi trong hạn: **49.982.125 đồng**; Lãi quá hạn: **45.290.701 đồng**.

Kể từ ngày **18/6/2021**, ông M - bà M1 còn phải tiếp tục chịu lãi trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp số 179/2018/HĐTD/HDG/01 ký ngày 15/3/2018 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Đình M và bà Vũ Thị M1 với bên nhận thế chấp là TPBank là hoàn toàn tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp

đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, ông M - bà M1 có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết hoàn nợ thì ông M - bà M1 tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho TPBank.

2.3. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của TPBank được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả TPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông M - bà M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 328.904.570 đồng x 5% = 16.445.229 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 280, 292, 298, 301, 317, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TP(TPBank) đối với ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 về việc tranh chấp Hợp đồng cho vay số 179/2018/HĐTD/HDG/01 ngày 15/3/2018.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Buộc ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 phải trả cho Ngân hàng TMCP TP(TPBank) số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay số 179/2018/HĐTD/HDG/01 ngày 15/3/2018, tạm tính đến ngày **17/6/2021** là: **328.904.570 đồng**, trong đó nợ gốc: **233.631.744 đồng**; Lãi trong hạn: **49.982.125 đồng**; Lãi quá hạn: **45.290.701 đồng**.

Kể từ ngày **18/6/2021**, ông M - bà M1 tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc còn nợ cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 179/2018/HĐTD/HDG/01 ngày 15/3/2018.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 không trả nợ thì Ngân hàng TMCP TP có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Xe ô tô nhãn hiệu THACO; màu xanh; loại xe: Tải có mui; số khung: RLHA500BKHC070237; số máy: JT735919; biển kiểm soát: 29C-793.20; sản xuất năm 2017; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 445093 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Tp. Hà Nội cấp ngày 15/3/2018 cho ông Nguyễn Đình M.

Theo đó, ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông M - bà M1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP TP.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình M - bà Vũ Thị M1 phải chịu **16.445.229 đồng** (*Mười sáu triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm hai mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP TP tiền tạm ứng án phí đã nộp là **6.000.000 đồng** (*Sáu triệu đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010245 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu VP/HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi